

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST  
Ngày: 28/8/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân H**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Lưu T**  
2. Bà **Huỳnh Thị Th**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Lê Hiền B** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa:** Bà **Lê Thị B** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 14/8/2023, đối với bị cáo:

**Nguyễn Thanh L**, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1986, tại tỉnh T; Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 11/12; còn ông **Nguyễn Văn T** (đã chết) và bà **Bùi Thị Kim Th** - sinh năm 1964. Hiện mẹ bị cáo trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Anh **Phạm Văn N** - sinh năm 1983. Trú tại: Thôn K'Tu, xã K, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà **Bùi Thị Kim Th** - sinh năm 1964. Trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

**1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:** Khoảng 14 giờ ngày 01/01/2023, **Nguyễn Thanh L** cùng anh **Phạm Văn N** (sinh năm 1983, trú tại thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh G), anh **Phạm Văn N** (sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh G), anh **Hồ Xuân Đ** (sinh năm 1975, trú tại làng K, xã K, huyện Đ, tỉnh G) và anh **Lộc Văn L** (sinh năm 1989, trú tại xã L, huyện C, tỉnh L) chơi bida tại quán T thuộc Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Trong quá trình chơi bida, L và anh N xảy ra mâu thuẫn, anh N dùng tay tát

vào mặt L nhưng được mọi người can ngăn nên L điều khiển xe mô tô biển số 81B2-002.25 bỏ về thôn H, thị trấn Đ để uống rượu còn anh N, anh N, anh Đ và anh L đi đến quán bi da King Billards tại 31 Nơ Trang Long, thị trấn Đ để tiếp tục chơi.

Khi đi đến khu vực hàng rào sân golf FLC thuộc thôn H, thị trấn Đ, L thấy một thanh kim loại hình tròn (rỗng ruột), chiều dài khoảng 01 – 1,5 mét, đường kính khoảng 2,5cm nên đã nảy sinh ý định đánh anh N. L nhặt thanh kim loại trên rồi gọi điện thoại cho anh Đ hỏi “*Anh đang ở đâu, có N ở đấy không?*”, anh Đ nói “*Cả nhóm đang chơi ở bàn bida King Billards*” nên L điều khiển xe mô tô đến quán bida King Billards. Khi đến nơi, L dừng xe trước cửa rồi cầm thanh kim loại bằng tay phải đi đến chỗ anh N đang đứng, đánh một phát vào vai trái của anh N rồi tiếp tục đánh nhưng anh N giơ tay trái lên đỡ nên trúng vào phần khuỷu tay trái. Thấy vậy, mọi người chạy lại can ngăn, anh Đ giật lấy thanh kim loại rồi đuổi L đi. Sợ L tiếp tục đánh anh N nên anh Đ đã mang thanh kim loại này giấu tại quán Lẩu bò của chị Trần Thị L (sinh năm 1977) tại thôn H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Sau khi về nhà, L gọi điện thoại cho anh Đ nói thanh kim loại này do L mượn, muốn lấy để mang đi trả nên anh Đ đã nói cho L biết chỗ cất giấu. L điều khiển xe đến lấy thanh kim loại tại quán chị Loan rồi ném thanh kim loại này vào lề đường thuộc khu vực thôn H, thị trấn Đ. Ngày 02/01/2023, thấy vết thương đau nên anh N đến Trung tâm y tế thành phố Pleiku, tỉnh G để điều trị, đến ngày 11/01/2023 thì xuất viện.

Ngày 06/01/2023, anh N làm đơn trình báo Cơ quan Công an. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Nguyễn Thanh L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại kết L giám định pháp y về thương tích số 80/23/TgT ngày 06/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết L:

- *Dấu hiệu chính qua giám định:*

+ *01 sẹo mổ + sẹo vết thương phần mềm nằm dọc mặt sau từ 1/3 trên đến 1/3 giữa cẳng tay trái: 2%;*

+ *01 sẹo dẫn lưu mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái: 1%;*

+ *Chấn thương gây gãy 1/3 trên xương trụ trái, cal tốt, trục thẳng, chức năng cẳng tay không bị ảnh hưởng: 8%*

- *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 11%*

- *Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp*

## **2. Về vật chứng:**

- Đối với thanh kim loại hình tròn rỗng ruột, chiều dài khoảng 01 mét - 1,5 mét, đường kính khoảng 2,5cm. Sau khi gây thương tích cho anh Phạm Văn N, L đã ném thanh kim loại trên đường về nhà, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 81B2-002.25, nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu xanh, số máy 072207, số khung 075686. Qua điều tra, xác định xe mô tô này thuộc sở hữu của bà Bùi Thị Kim Th (mẹ của L); việc L mượn xe mô tô này để đi chơi nhưng

sau đó sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, bà Thoa không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mà L sử dụng để tìm anh N nhằm mục đích gây thương tích, qua điều tra xác định vào ngày 16/01/2023, L đã làm mất khi đang đi làm tại khu vực thị trấn Đ, huyện Đ nên không thu giữ được.

**3. Về Dân sự:** Bị cáo đã bồi thường cho anh Phạm Văn N số tiền 6.000.000 đồng. Hiện anh N không yêu cầu bồi thường gì thêm.

**4. Cáo trạng của Viện kiểm sát:** Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 04/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh G truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hiện quyền công tố đề nghị: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh L thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

**1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.** Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

**2. Về hành vi bị truy tố của bị cáo:** Lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, người liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết L: Vào ngày 01/01/2023 tại quán bida King Billards thuộc tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, do nảy sinh mâu thuẫn trong quá trình chơi bi da và bị anh Phạm Văn N dùng tay tát vào mặt nên Nguyễn Thanh L đã dùng một thanh kim loại hình tròn (rỗng ruột), chiều dài khoảng 01 mét - 1,5 mét, đường kính khoảng 2,5cm đánh vào vai trái và khuỷu tay trái của anh Phạm Văn N gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ 11%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, xâm phạm trật tự trị an xã hội, đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**3. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:**

*Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã bồi thường xong về dân sự cho những người bị hại; bị hại có một phần lỗi và có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

**4. Về hình phạt:** Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo, xét thấy, bị cáo được hưởng` nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà sẽ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt tù, cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

**5. Về vật chứng:** Các vật chứng đã được xử lý đúng quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, không ai có ý kiến, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**6. Về dân sự:** Không ai có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**7. Về án phí:** Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Cố ý gây thương tích”**

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án 28/8/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Xử buộc các bị cáo Nguyễn Thanh L phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2023). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn này kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Công an huyện Đ  
(CQĐT, CQTHAHS);
- VKSND huyện Đ;
- THADS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ/VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

-

**Nguyễn Xuân H**